

Bản án số: 20/2022/HS-ST

Ngày: 19 – 01 – 2022.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 8 - THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Trọng Trúc.

Các Hội thẩm nhân dân:

1/ Ông Lê Thanh Khải.

2/ Ông Nguyễn Văn Khoái.

- Thư ký phiên tòa: Ông Trịnh Sơn Tùng – Thư ký Tòa án nhân dân Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Đạt – Kiểm sát viên.

Ngày 19 tháng 01 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 185/2021/TLST-HS ngày 22 tháng 11 năm 2021, theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 03/2022/QĐXXST-HS ngày 04/01/2022 đối với bị cáo:

Nguyễn Văn K; sinh năm: Theo Kết luận giám định về độ tuổi tại thời điểm giám định ngày 31/5/2021: Có độ tuổi từ trên 19 tuổi đến dưới 20 tuổi, tại: Campuchia; nơi cư trú: (Hộ khẩu thường trú: Không có; chỗ ở: Số 169/102/27/16C đường T, Phường X, quận T, Thành phố Hồ Chí Minh); nghề nghiệp: Làm thuê; trình độ văn hóa: 0/12 (nhưng biết đọc và biết viết); dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn B và bà Hồ Kim T; vợ, con: Chưa có; tiền án: Không; tiền sự: Không; nhân thân: Tốt; bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 04/6/2021 đến nay. (Có mặt).

- Bị hại:

Ông: Đỗ Văn N, sinh năm: 1980; nơi cư trú: (Hộ khẩu thường trú: Thôn 7, xã H, huyện L, tỉnh P; chỗ ở: Số 2/19B đường H, Phường Y, Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh). (Có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Do không có tiền tiêu xài, nên Nguyễn Văn K tìm đến nhà ông Đỗ Văn N tại số 2/19B Đường H, phường Y, Quận 8 (nơi trước đây K từng làm thuê) để lấy trộm tài sản. Khoảng 00 giờ 30 phút, ngày 20/5/2021, K phát hiện ông N và em ruột là Đỗ Văn S không có ở nhà, nên K trèo qua cổng rào đột nhập vào bên trong nhà. Do cửa nhà đã khóa, nên K dùng đèn pin điện thoại soi vào trong thì phát hiện chìa khóa cửa được móc vào sợi dây bằng vải được treo trên tay cầm xe mô tô Wave, dựng cách cửa ra vào khoảng 03 mét. Sau đó, K sử dụng thanh kim loại dài đưa qua khe cửa lấy chiếc chìa khóa trên rồi mở cửa đi vào. Do trong nhà có gắn camera, nên K lấy chiếc nón rộng vành che chiếc camera lại. Sau đó, K đi đến phòng của ông N thì thấy cửa đã bị khóa, nên lấy cây kéo có sẵn gần đó cắt một miếng bìa nhựa thành hình vuông rồi gấp đôi lại, sau đó đưa vào khe ổ khóa cửa gạt lên xuống vài lần thì mở được cửa. K đi vào trong phòng lấy trộm tiền để trong rổ nhựa trên tủ gỗ, cạnh giường ngủ và trong thùng nhựa cạnh cửa phòng rồi bỏ vào túi vải đem theo trước đó. Tiếp đó, K quay ra lấy cây kéo cạy ngăn kéo tủ gỗ cạnh giường ngủ lấy 01 cọc tiền gồm nhiều tờ mệnh giá 500.000 đồng và nhiều tờ tiền mệnh giá khác bên cạnh cọc tiền trên bỏ vào túi vải rồi tẩu thoát.

K về nhà tại địa chỉ số 169/102/27/16C đường T, Phường X, quận T và đếm số tiền lấy trộm được là 115.000.000 đồng, trong đó cọc tiền trong ngăn tủ là 100.000.000 đồng và số tiền còn lại trong ngăn tủ khoảng 5.000.000 đồng, tất cả đều là tờ tiền mệnh giá 500.000 đồng; số tiền lẻ trong rổ và thùng nhựa khoảng 10.000.000 đồng (không nhớ chính xác bao nhiêu) gồm nhiều tờ tiền mệnh giá từ 5.000 đồng đến 200.000 đồng.

Cùng ngày 20/5/2021, thông qua trang mạng xã hội Chợ tốt, K liên hệ và mua lại chiếc điện thoại di động hiệu Iphone 12 Pro của 01 người đàn ông (không rõ lai lịch) tại quán cà phê thuộc xã A, huyện C (không rõ địa chỉ) với giá 28.000.000 đồng. Sau đó, K tiêu xài cá nhân hết số tiền khoảng 12.000.000 đồng, còn lại 75.000.000 đồng K cất giữ trong người.

Đối với thanh kim loại dài (mà K dùng đưa qua khe cửa để lấy chiếc chìa khóa cửa nhà), chiếc chìa khóa cửa nhà, chiếc nón rộng vành (K dùng che chiếc camera), cây kéo; sau khi sử dụng thì K để trở lại vị trí cũ,

Đối với miếng bìa nhựa hình vuông, sau khi sử dụng mở cửa phòng của ông N thì K vứt bỏ ở đâu không nhớ.

Đối với chiếc điện thoại di động của K sử dụng mở đèn pin để soi vào bên trong nhà ông N, K đã bị đánh rơi mất trên đường đi, cách vài ngày sau khi đột nhập vào nhà ông N lấy trộm tài sản.

Bị mất trộm tài sản, ông N đến cơ quan Công an trình báo sự việc và giao nộp một USB ghi lại hình ảnh của K đột nhập vào nhà ông N lấy trộm tiền.

Tại bản Kết luận định giá số 177/KL-HĐĐGTS ngày 26/7/2021 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự Quận 8 kết luận: 01 điện thoại di động hiệu Iphone 12 Pro, màu đen, 128GB, theo bản ảnh do Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Quận 8 cung cấp, đã qua sử dụng; qua khảo sát thực tế tài sản có giá là 24.500.000 đồng.

Đến ngày 27/5/2021, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Quận 8 phát hiện và mời Nguyễn Văn K về trụ sở làm việc. Quá trình điều tra, Nguyễn Văn K khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như đã nêu trên.

Ông Đỗ Văn N khai nhận: Tổng số tiền bị mất trộm khoảng 160.000.000 đồng, để tại 04 vị trí trong phòng ngủ: Trong ngăn kéo tủ gỗ, cạnh giường ngủ; trong rổ nhựa cạnh tủ gỗ; trên kệ gỗ giữa phòng đối diện giường ngủ và thùng nhựa cạnh kệ gỗ trên. Trong ngăn kéo có khoảng 140.000.000 đồng gồm 01 cọc tiền 97.000.000 đồng và số tiền khoảng 40.000.000 đồng để cạnh cọc tiền trên, tất cả số tiền trên đều là mệnh giá 500.000 đồng. Ba vị trí còn lại thì chỉ mất tiền có mệnh giá từ 5.000 đồng đến 200.000 đồng, tổng cộng khoảng 20.000.000 đồng.

Nguyễn Văn K chỉ thừa nhận lấy trộm số tiền 115.000.000 đồng và sử dụng số tiền này để mua điện thoại di động và tiêu xài cá nhân.

Cơ quan điều tra đã tiến hành cho ông Đỗ Văn N và Nguyễn Văn K đối chất để xác định số tiền bị chiếm đoạt, nhưng không giải quyết được mâu thuẫn trong lời khai giữa các bên.

Tại bản Kết luận giám định pháp y về độ tuổi số 08/ĐT.21 ngày 10/6/2021 của Trung tâm Pháp Y – Sở Y tế Thành phố Hồ Chí Minh kết luận: Qua quá trình khám lâm sàng và kết quả cận lâm sàng xác định: Tại thời điểm giám định, đương sự Nguyễn Văn K có độ tuổi từ trên 19 tuổi đến dưới 20 tuổi.

Vật chứng thu giữ liên quan:

- 01 (một) quần dài bằng vải, màu đen;
- 01 (một) áo thun màu trắng, ngắn tay, trước ngực trái có dòng chữ BOTE MAN;
- 01 (một) túi vải màu trắng xanh, có chữ GOOD LIFE;
- 01 (một) điện thoại di động hiệu Iphone 12 Pro màu đen;
- Số tiền 75.000.000 đồng. Ngày 07/6/2021, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Quận 8 đã trả lại số tiền trên cho ông Đỗ Văn N.
- 01 USB màu đen ghi lại đoạn hình ảnh Nguyễn Văn K trộm tiền của ông Đỗ Văn N ngày 20/5/2021, tại nhà số 2/19B Đường H, phường Y, Quận 8.

Trách nhiệm dân sự: Tại Cơ quan điều tra, ông Đỗ Văn N yêu cầu được nhận lại 01 (một) điện thoại di động hiệu Iphone 12 Pro, màu đen (do bị cáo K dùng tiền lấy trộm của ông N để mua) và yêu cầu Nguyễn Văn K tiếp tục bồi thường số tiền 60.000.000 đồng. Tại phiên tòa, ông N yêu cầu được nhận lại 01 (một) điện thoại di động hiệu Iphone 12 Pro, màu đen (do K dùng tiền lấy trộm của ông N để mua) và chỉ yêu cầu Nguyễn Văn K bồi thường một lần số tiền 15.500.000 đồng (ông N đồng ý số tiền bị K lấy trộm theo thừa nhận của K là 115.000.000 đồng trừ đi trị giá chiếc điện thoại ông N xin được nhận là 24.500.000 đồng, cộng với số tiền K giao nộp cho cơ quan Công an mà ông N đã được nhận lại là 75.000.000 đồng). Bị cáo K đồng ý bồi thường theo yêu cầu của ông N, nhưng xin thực hiện bồi thường nhiều lần, sau khi chấp hành án trở về.

Bản cáo trạng số 201/CT-VKSQ8-HS ngày 22/11/2021 của Viện kiểm sát nhân dân Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh đã truy tố bị cáo Nguyễn Văn K về tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại điểm c Khoản 2 Điều 173 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Tại phiên tòa, Kiểm sát viên vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử:

- Áp dụng điểm c Khoản 2 Điều 173; điểm s Khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) và xử phạt bị cáo Nguyễn Văn K mức án từ 02 năm 06 tháng tù đến 03 năm tù.

- Về trách nhiệm dân sự: Giải quyết theo quy định của pháp luật.

- Về hình phạt bổ sung: Miễn cho bị cáo (do bị cáo có hoàn cảnh kinh tế gia đình khó khăn và khó thi hành).

- Về xử lý vật chứng: Xử lý theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của: Cơ quan điều tra Công an Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh; Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh; Kiểm sát viên: Trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến, không có khiếu nại gì về hành vi và quyết định của người tiến hành tố tụng, của Cơ quan tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi tố tụng, quyết định tố tụng của người tiến hành tố tụng, của Cơ quan tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa, bị cáo Nguyễn Văn K đã khai nhận toàn bộ hành vi lén lút, bí mật chiếm đoạt tài sản của bị hại là ông Đỗ Văn N, vào khoảng 00 giờ 30 phút, ngày 20/5/2021, tại nhà số 2/19B Đường H, phường Y, Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh. Mục đích của việc bị cáo lấy trộm tài sản là để có tiền tiêu xài cá nhân.

Theo sự thừa nhận của bị cáo về tài sản bị cáo chiếm đoạt của bị hại N là số tiền 115.000.000 đồng.

Tuy nhiên, bị hại N xác định số tiền bị mất trộm tổng cộng là 160.000.000 đồng, nhưng không có tài liệu, chứng cứ để chứng minh. Tại phiên tòa, bị hại N đồng ý số tiền bị chiếm đoạt theo sự thừa nhận của bị cáo K là 115.000.000 đồng.

Do đó, căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có tại hồ sơ vụ án và lời khai nhận của bị cáo cùng bị hại tại phiên tòa, chỉ có cơ sở xác định số tiền bị cáo K chiếm đoạt của bị hại N là 115.000.000 đồng.

Xét lời khai của bị cáo cơ bản phù hợp với nội dung Cáo trạng truy tố của Viện kiểm sát nhân dân Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh và phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án.

Do đó, đã có đủ cơ sở để kết luận: Bị cáo Nguyễn Văn K đã phạm vào tội “Trộm cắp tài sản”, tội phạm và hình phạt được quy định tại Điều 173 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

[3] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự định khung hình phạt: Tài sản bị cáo Nguyễn Văn K chiếm đoạt là số tiền 115.000.000 đồng (Một trăm mười lăm triệu đồng); nên thuộc trường hợp “chiếm đoạt tài sản trị giá từ 50.000.000 đồng đến dưới 200.000.000 đồng”. Đây là tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự định khung hình phạt được quy định tại điểm c Khoản 2 Điều 173 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017); nên bị cáo K phải bị xét xử theo tình tiết này.

[4] Về nhân thân: Bị cáo có quá trình nhân thân tốt (chưa có tiền án, tiền sự, trước khi bị khởi tố đến nay, bị cáo chấp hành tốt quy định của pháp luật); nên Hội đồng xét xử cũng cần lưu ý khi quyết định hình phạt đối với bị cáo.

[5] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Tại Cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; phần lớn tài sản đã thu hồi trả lại cho bị hại; bị cáo phạm tội lần đầu. Đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm s Khoản 1, Khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017), để Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ cho bị cáo một phần về hình phạt mà lẽ ra bị cáo phải chịu.

[6] Bản Cáo trạng truy tố của Viện Kiểm sát nhân dân Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh đối với bị cáo Nguyễn Văn K là có cơ sở pháp luật, đúng người, đúng tội, mức án mà Kiểm sát viên đề nghị phù hợp với tính chất, mức độ phạm tội và nhân thân của bị cáo; nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[7] Về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại Khoản 5 Điều 173 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) thì bị cáo còn có thể bị phạt một số tiền nhất định để nộp ngân sách nhà nước. Nhưng xét thấy bị cáo có hoàn cảnh kinh tế gia đình khó khăn và khó thi hành; nên Hội đồng xét xử không phạt bổ sung đối với bị cáo.

[8] Về trách nhiệm dân sự:

- Trong giai đoạn điều tra, bị hại Đỗ Văn N đã nhận lại một phần tài sản bị chiếm đoạt (số tiền 75.000.000 đồng) và yêu cầu được nhận lại 01 (một) điện thoại di động hiệu Iphone 12 Pro, màu đen (bị cáo K đã lấy tiền trộm cắp của ông N để mua) và yêu cầu bị cáo tiếp tục bồi thường số tiền 60.000.000 đồng.

- Tại phiên tòa, ông N yêu cầu được nhận lại 01 (một) điện thoại di động hiệu Iphone 12 Pro, màu đen (bị cáo K đã lấy tiền trộm cắp của ông N để mua) và chỉ yêu cầu bị cáo K tiếp tục bồi thường một lần số tiền 15.500.000 đồng {115.000.000 đồng – (75.000.000 đồng + 24.500.000 đồng, trị giá chiếc điện thoại di động, theo kết quả định giá)}. Bị cáo K đồng ý bồi thường số tiền 15.500.000 đồng cho bị hại N, theo yêu cầu của bị hại N; nhưng bị cáo xin được thực hiện bồi thường nhiều lần, sau khi chấp hành án trở về.

Xét, giữa bị cáo và bị hại đã thống nhất với nhau số tiền bị cáo phải bồi thường cho bị hại là 15.500.000 đồng, nhưng hai bên không thống nhất về phương thức, thời gian thực hiện bồi thường.

Theo quy định của pháp luật về nguyên tắc bồi thường thiệt hại thì thiệt hại thực tế phải được bồi thường toàn bộ và kịp thời, nếu các bên không có thỏa thuận khác hoặc pháp luật có quy định khác.

Vì vậy, bị cáo phải có trách nhiệm thực hiện bồi thường một lần số tiền nêu trên cho bị hại N, ngay sau khi bản án có hiệu lực pháp luật, tại Chi cục Thi hành án dân sự có thẩm quyền.

[9] Về vật chứng liên quan:

- Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Quận 8 đã trả lại cho bị hại N một phần tài sản bị chiếm đoạt (số tiền 75.000.000 đồng) là phù hợp theo quy định của pháp luật.

- 01 (một) quần dài bằng vải, màu đen; 01 (một) áo thun màu trắng, ngắn tay, trước ngực trái có dòng chữ BOTE MAN: Là tài sản cá nhân của bị cáo K (được sử dụng khi thực hiện hành vi phạm tội), bị cáo không có yêu cầu nhận lại và hiện không có giá trị sử dụng; nên tịch thu tiêu hủy.

- 01 (một) túi vải màu trắng xanh, có chữ GOOD LIFE: Là tài sản cá nhân của bị cáo K (đã sử dụng vào việc phạm tội) và hiện không có giá trị sử dụng, nên tịch thu tiêu hủy.

- 01 USB màu đen ghi lại đoạn hình ảnh bị cáo Nguyễn Văn K thực hiện hành vi phạm tội: Là tài liệu, chứng cứ có liên quan đến vụ án; nên tịch thu và tiếp tục lưu theo hồ sơ vụ án.

- 01 (một) điện thoại di động hiệu Iphone 12 Pro, màu đen, do bị cáo K tự nguyện giao nộp cho cơ quan điều tra (bị cáo K đã sử dụng một phần số tiền chiếm đoạt của bị hại N để mua sử dụng): Qua định giá là 24.500.000 đồng, bị hại N đồng ý với kết quả định giá và có yêu cầu được nhận chiếc điện thoại này để khấu trừ vào số tiền mà bị cáo K phải tiếp tục bồi thường cho ông N 40.000.000 đồng (115.000.000 đồng – 75.000.000 đồng). Bị cáo K cũng có ý kiến đồng ý với yêu cầu của ông N và đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giải quyết.

Xét thấy, để đảm bảo cho việc thi hành án, đồng thời đảm bảo quyền, lợi ích hợp pháp của bị hại và bị cáo; nên chấp nhận giao cho ông N được sở hữu chiếc điện thoại di động nêu trên.

- Đối với các vật chứng khác, có liên quan; nhưng Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Quận 8 không thu hồi được, nên không có cơ sở để xem xét xử lý.

[10] Đối với người đàn ông đã bán chiếc điện thoại di động hiệu Iphone 12 Pro, màu đen cho bị cáo K; do không rõ lai lịch, nên Cơ quan điều tra không có căn cứ làm rõ xử lý.

[11] Về án phí sơ thẩm: Bị cáo phải chịu theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ vào điểm c Khoản 2 Điều 173; điểm s Khoản 1, Khoản 2 Điều 51; Điều 38; Điều 50 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017);

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Văn K 02 (Hai) năm 06 (Sáu) tháng tù, về tội “Trộm cắp tài sản”. Thời hạn tù tính kể từ ngày 04/6/2021.

- Về hình phạt bổ sung: Không phạt bổ sung đối với bị cáo Nguyễn Văn K.

- Về trách nhiệm dân sự: Căn cứ vào Khoản 1 Điều 48 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017); các Điều: 584, 585, 586, 587, 590, 357 và Khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự năm 2015 cùng Luật Thi hành án Dân sự;

Buộc bị cáo Nguyễn Văn K thực hiện bồi thường thiệt hại về tài sản cho ông Đỗ Văn N, với số tiền là 15.500.000 đồng (Mười lăm triệu năm trăm nghìn đồng).

Thi hành việc bồi thường một lần, ngay sau khi bản án có hiệu lực pháp luật, tại Chi cục Thi hành án dân sự có thẩm quyền.

- Về vật chứng: Căn cứ vào Điều 47 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) và Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015;

+ Tịch thu và tiêu hủy: 01 (một) quần dài bằng vải, màu đen; 01 (một) áo thun màu trắng, ngắn tay, trước ngực trái có dòng chữ BOTE MAN; 01 (một) túi vải màu trắng xanh, có chữ GOOD LIFE.

+ Giao cho ông Đỗ Văn N được sở hữu 01 (một) điện thoại di động hiệu Iphone 12 Pro, màu đen.

(Theo Biên bản giao, nhận vật chứng lập ngày 27/10/2021, tại Chi cục Thi hành án dân sự Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh).

+ Tịch thu và tiếp tục lưu theo hồ sơ vụ án 01 (một) USB màu đen (được Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Quận 8 đánh số bút lục trong hồ sơ là 121).

- Về án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự sơ thẩm: Căn cứ vào Điều 135, Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015 và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Buộc bị cáo Nguyễn Văn K phải chịu án phí hình sự sơ thẩm, với số tiền là 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) và phải chịu án phí dân sự sơ thẩm, với số tiền là 775.000 đồng (Bảy trăm bảy mươi lăm nghìn đồng).

Thi hành tại Chi cục Thi hành án dân sự có thẩm quyền.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với khoản tiền phải bồi thường do tài sản bị xâm phạm cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều: 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

- Bị cáo và bị hại có quyền kháng cáo Bản án trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày, kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND TP.HCM;
- VKSND TP.HCM;
- PC.53 CA TP.HCM;
- Sở Tư pháp TP.HCM;
- VKSND Q.8, TP.HCM;
- Chi cục THADS Q.8;
- CQĐT CAQ.8, TP.HCM;
- CQTHAHS Q.8, TP.HCM;
- NTG CAQ.8, TP.HCM;
- Bị cáo;
- Người tham gia tố tụng khác;
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trần Trọng Trúc